

Bản án số: 01/2021/HC-PT

Ngày: 23-4-2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh;
Ông Nguyễn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2020/TLPT-HC ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 11/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 22/3/2021; Thông báo thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa số 01/TABT-HC ngày 14/4/2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Ngọc S, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố 4, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1/ Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 61, đường Huỳnh Thúc Kháng, Khu phố 4, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền ngày 13/01/2020.

2/ Ông Lê Văn M, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Văn Tố, Khu phố C, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Người bị kiện:** Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận: Ông Đoàn Bách Th

Địa chỉ: Số 14, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Bách Th: Ông Trần Thanh L- Chức vụ: Chi cục phó. Giấy ủy quyền số 886/UQ-CCT ngày 16/4/2021.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết.

Địa chỉ: Số 390, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh Luân - Phó Giám đốc phụ trách.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Thanh Luân: Ông Phan Tôn Nhân - Chức vụ: Nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết. Văn bản ủy quyền số 3591/CNVPĐKPT ngày 23/4/2021.

- **Người kháng cáo:**

+ Bà Phạm Thị Minh H và ông Lê Văn M - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Ngọc S.

- **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 280/QĐ-VKS-HC ngày 13/10/2020.

Các đương sự khác không kháng cáo.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Phạm Thị Minh H, ông Lê Văn M, ông Trần Thanh Long, ông Phan Tôn Nhân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2020 của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Lê Ngọc S được Nhà nước cấp lô đất tại Khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với diện tích 240m² theo Quyết định 531/QĐ-UBPT ngày 16/4/2002 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phan Thiết. Khi di chuyển từ nơi ở cũ (nơi bị biển xâm thực) đến nơi ở mới, gia đình ông Sáng không nhận tiền đền bù đất cũng như vật kiến trúc. Nay ông làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ngày 07/01/2020, ông nhận được Thông báo LTB 2071501-TK0000217/TB-CCT ngày

06/01/2020 về việc yêu cầu ông nộp tiền sử dụng đất của Chi cục trưởng - Chi cục thuế thành phố Phan Thiết với số tiền 365.760.000đồng.

Căn cứ các quy định của Luật thuế, ông Sáng được miễn nộp tiền sử dụng đất vì ông được giao đất ở mới theo dự án di dời do thiên tai, được miễn nộp tiền sử dụng đất khi không được bồi thường về đất tại nơi bị di dời.

Ông Sáng khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện trình bày: Hộ gia đình ông Lê Ngọc S thuộc diện Nhà nước cấp lô đất ở mới theo dự án di dời ra khỏi vùng có nguy cơ bị biển xâm thực. Do đó ông Sáng được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở tại khu tái định cư theo quy định của Nghị định 45/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên theo phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 7499/PCTTĐC ngày 12/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan thiết. Thì diện tích ở trong hạn mức của ông Sáng là $150m^2$, diện tích đất ngoài định mức là $90m^2$, theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UB ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, tại Khoản 1 Điều 5 quy định về hạn mức giao đất.

Căn cứ Khoản 3 Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP thì hộ ông Sáng được miễn tiền sử dụng đất được giao trong hạn mức $150m^2$, diện tích $90m^2$ ngoài hạn mức ông Sáng phải nộp tiền sử dụng đất là 365.760.000đồng theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Phan Thiết là có căn cứ đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết trình bày: Tại Công văn số 6039/CV-CNVPĐĐPT ngày 15/9/2020 trả lời cho Tòa án: Biên bản cuộc họp ngày 13/8/2018 trước đây không phù hợp với quy định về hạn mức theo Điều 5 của Quyết định 52/2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, vì vậy Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết không căn cứ vào nội dung cuộc họp để xác định nội dung giao đất là $300m^2$ đối với các hộ dân di dời theo Quyết định 365/QĐ-UBPT ngày 12/5/1999 của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết và Quyết định 531/QĐ-UBPT ngày 16/4/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết căn cứ vào Khoản 1 Điều 5 Quyết định 52/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định về hạn mức đất ở giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở tại đô thị các phường thuộc thành phố Phan Thiết là $150m^2$, nên Chi nhánh đã có phiếu chuyển thông tin địa chính số 7499/PCTTĐC ngày 12/6/2019 cho Chi cục thuế thành phố Phan Thiết. Trong đó có ghi phần diện tích được giao trong hạn mức của ông Sáng là $150m^2$ và phần diện tích vượt hạn mức là $90m^2$.

Vụ án không tiến hành đối thoại được, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đưa vụ án ra xét xử tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 29/9/2020; Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 02a/TB-TA ngày 09/10/2020 và số 12/TB-TA ngày 13/10/2020, quyết định:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31; Khoản 1 Điều 115; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điều 118; Điều 119 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, Khoản 3 Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2/ Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc S. Giữ nguyên Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 của Chi cục thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra bản án hành chính sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

+ Ngày 05/10/2020, bà Phạm Thị Minh H và ông Lê Văn M - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Ngọc S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

+ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 280/QĐ-VKS-HC ngày 13/10/2020, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng căn cứ Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Người bị kiện không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

- Giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc S. Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án hành chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện; người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có ủy quyền cho bà Phạm Thị Minh H và ông Lê Văn M, ông Trần Thanh Long, ông Phan Tôn Nhân nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng:

Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất thì Chi cục trưởng Chi cục Thuế là người có thẩm quyền xác định số tiền sử dụng đất phải nộp và số tiền sử dụng đất được miễn, giảm. Quyết định hành chính bị kiện là Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 207501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 do Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết ký ban hành là đúng thẩm quyền. Do đó, người bị kiện trong vụ án là Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết chưa đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm sửa tư cách người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Ngọc S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận là hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07/01/2020 Ông Lê Ngọc S nhận Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071501-TK0000217/TB-CCT ngày

06/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết. Ngày 13/01/2020 ông Lê Ngọc S khởi kiện là trong thời hạn khởi kiện được quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[5] Xét nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Về thời điểm hộ ông Lê Ngọc S được giao và nhận đất:

Căn cứ Biên bản cuộc họp dân Thôn 3, Hàm Tiến ngày 06/12/1997, nội dung họp: Đề bốc thăm nhận đất lên Khu dân cư Thôn 3, Hàm Tiến, thể hiện ông Đặng Đình Hiếu (Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Phan Thiết) công bố quyền lợi: *“Những hộ đã lên khu dân cư được trợ cấp 780.000đồng; thời gian khi bốc thăm, bà con phải lên từ đây tới Tết nguyên đán, số người đi sau thời gian trên phải có đơn xin gia hạn do Ủy ban nhân dân xã giải quyết”*. Cũng tại biên bản này thể hiện hộ ông Lê Ngọc S tham gia bốc thăm được lô đất C6 và thống nhất ngày 08/12/1997 tiến hành cho dân nhận đất theo kết quả bốc thăm.

Tại Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 12/5/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết, *“Điều 1: Nay công nhận 132 hộ 711 khẩu 403 lao động đã di chuyển ra khỏi vùng bị biển xâm thực từ tháng 6/97 đến tháng 3/99 đến định cư tại các Khu dân cư mới tại Thôn 3 và Thôn 8 thuộc xã Hàm Tiến, cụ thể:*

a) 66 hộ 323 khẩu 195 lao động, ở Thôn 3 di dời vào khu dân cư Thôn 3, Hàm Tiến.

b) ...

Điều 3: ... “Các hộ di dời ra khỏi khu vực bị biển xâm thực vào định cư tại các Khu dân cư Thôn 3 và Khu dân cư Thôn 8 được hưởng chế độ dân dân theo tinh thần Thông tư số 07/LĐ-TBXH ngày 12/5/1993 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội (780.000đồng/hộ).

Được giao đất ở:

- Di dời vào Khu dân cư Thôn 3: 240m² đất ở/hộ.

- Di dời vào Khu dân cư Thôn 8: 300m² đất ở/hộ.

Tiền sử dụng đất theo quy định của Nhà nước”.

Tại Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 16/4/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Điều 3. *“Các hộ di dời ra khỏi khu vực có nguy cơ bị biển xâm thực vào định cư tại khu dân cư Thôn 3 được giao 240m² đất ở/hộ và được hưởng chế độ dân dân theo quy định tại Thông tư số 07/LĐ-TBXH ngày 12/5/1993 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội là 780.000đồng/hộ. Tiền sử dụng đất tại khu dân cư thực hiện theo quy định của Nhà nước”.*

Tại Danh sách kèm theo 02 quyết định nêu trên đều có tên ông Lê Ngọc S và ông Lê Ngọc S nhận khoản tiền 780.000đồng vào ngày 13/10/2000. Chứng tỏ

lúc này gia đình ông đã di dời khỏi nơi ở cũ và đã đến định cư ở Khu dân cư Thôn 3 vào năm 2000.

Ngoài ra, tại biên bản kiểm tra tình hình thực hiện dân dân lên khu quy hoạch tại Thôn 3 và Thôn 1 Hàm Tiến ngày 26/02/2001 do Chi cục di dân Bình Thuận tiến hành (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hàm Tiến), kết quả: Khu dân cư Thôn 3 quy hoạch 125 hộ, đã lên làm nhà 122 hộ; còn 03 hộ hiện đang đồ vật tư xức tiến xây dựng làm nhà để ở ổn định.

Như vậy, mặc dù chưa xác định chính xác thời gian hộ ông Sáng được giao đất ở tại khu dân cư Thôn 3 nhưng căn cứ vào các tài liệu như đã nêu trên, có cơ sở để khẳng định thời điểm hộ ông Sáng nhận đất trước ngày 26/02/2001.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBPT ngày 16/4/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết để xác định thời điểm giao đất cho ông Lê Ngọc S vào năm 2002 là chưa chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Ngọc S.

Về đối tượng được giao đất tại khu dân cư Thôn 3, xã Hàm Tiến:

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBPT ngày 12/5/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết và Quyết định 531/QĐ-UBPT ngày 16/4/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc công nhận danh sách các hộ di dân dân vào định cư tại Khu dân cư Thôn 3 (nay là Khu phố 1) phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết (Kèm theo Danh sách 57 hộ dân/262 nhân khẩu/125 lao động di dời vào định cư tại khu dân cư Thôn 3 (nay là Khu phố 1) phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết) thì hộ ông Lê Ngọc S đã di dời ra khỏi vùng có nguy cơ bị biển xâm thực, được nhận 780.000đồng/hộ, diện tích đất được giao là 240m²/hộ. Tiền sử dụng đất tại khu dân cư thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Tại Biên bản cuộc họp ngày 13/6/2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết tổ chức đã thống nhất: các hộ dân trong khu dân cư theo Quyết định 531/QĐ-UBPT ngày 16/4/2002 xác định là “được giao đất ở mới theo dự án di dời do thiên tai”.

Như vậy, hộ ông Lê Ngọc S thuộc đối tượng phải di dời do biển xâm thực chỗ ở. Thời điểm di dời chỗ ở hộ ông Lê Ngọc S không được bồi thường về đất và tài sản tại nơi phải di dời. Do đó, hộ gia đình ông được miễn nộp tiền sử dụng đất trong định mức theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014: *“Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở... cho người phải di dời do thiên tai”* và Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính: *“Người được giao đất ở mới theo dự án di dời do thiên tai được miễn nộp tiền sử dụng đất khi không được bồi thường về đất tại nơi phải di dời (nơi đi)”*.

Ngoài ra, việc miễn nộp tiền sử dụng đất cho người phải di dời chỗ ở do thiên tai còn được quy định tại Điểm d Khoản 1 Nghị định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000; Khoản 1 Điều 10 Nghị định 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000.

Như vậy, trường hợp của hộ ông Sáng được miễn nộp toàn bộ tiền sử dụng trong hạn mức đất ở tại thời điểm ông được Nhà nước di dời chỗ ở và giao đất như đã phân tích trên.

Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết xác định ông Sáng chỉ được miễn tiền sử dụng đất đối với 150m² và phải nộp 365.760.000 đồng tiền sử dụng đất đối với 90m² do ngoài hạn mức giao đất ở là chưa đúng với quy định của pháp luật như đã nêu trên, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Do đó, kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của người bị kiện: Theo Khoản 3 Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất, Điều 8 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định về việc xử lý chuyển tiếp làm căn cứ để xác định diện tích đất được giao 240m², trong hạn mức 150m² được miễn nộp tiền sử dụng đất, ngoài hạn mức 90m² phải nộp tiền sử dụng đất 365.760.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật như đã phân tích tại phần [5].

[7] Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, quyết định: “*Giữ nguyên Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2000 của Chi cục thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*”. Nội dung quyết định này không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa phần này.

Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, không căn cứ vào Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính là căn cứ vào pháp luật chưa đúng nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa phần này.

[7] Về nội dung kháng nghị: Bản án sơ thẩm nhận định căn cứ pháp luật để áp dụng giải quyết vụ án là Khoản 3 Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất; Khoản 1 Điều 5, Điều 8 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhưng phần tuyên xử lại không viện dẫn đầy đủ các căn cứ pháp luật nêu trên là không đúng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 đã vi phạm thủ tục tổ tụng hành chính.

Nhận thấy: Điểm c Khoản 2 Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính và Mẫu số 22-HC (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) quy định: “*Trong phần quyết định phải ghi rõ các căn cứ pháp luật, quyết định của Hội đồng xét xử về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án... Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định*”. Do đó, trong phần quyết định không phải ghi Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh vì đó không phải là căn cứ pháp luật.

[8] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên sửa án phí hành chính sơ thẩm. Ông Lê Ngọc S không chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Ngọc S tiền tạm ứng án phí hành chính.

Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lê Ngọc S không chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Ngọc S tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 241, Điều 242, Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Ngọc S.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31, Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc S. Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2071501-TK0000217/TB-CCT ngày 06/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Về án phí:

- Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Lê Ngọc S không chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Ngọc S 300.000đồng tạm ứng án phí hành chính theo Biên lai thu tiền số 0005423 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Ông Lê Ngọc S không chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Ngọc S 300.000đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0008001 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/4/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa HC, HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín